



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 2, ĐỢT 2 NĂM 2018

BẠC TIỂU HỌC

(Kèm theo Thông báo số 14/TB-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân quận 2)

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chi tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)	Điểm sát hạch (Tối đa 100 điểm)	Tổng điểm (= (14 + 15) + (16 * 2))	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Trường Tiểu học An Khánh																	
1	Trần Thị Thanh Tuyền	07/7/1996	X	Thôn Liên Hoà, xã Chư Kô, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Giáo viên dạy nhiều môn Trường Tiểu học An Khánh	Giáo viên Tiểu học hạng IV	02	76,8	76,8	85,0	323,6	Trúng tuyển
2	Lý Thị Kim Hằng	16/3/1992	X	Số 23 đường 30, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Giáo viên dạy nhiều môn Trường Tiểu học An Khánh	Giáo viên Tiểu học hạng IV		62,8	50,0	94,5	301,8	Trúng tuyển
3	Đỗ Thị Ngọc	30/5/1997	X	Số 370/44 Minh Phụng, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Giáo viên dạy nhiều môn Trường Tiểu học An Khánh	Giáo viên Tiểu học hạng IV		75,8	75,8	66,0	283,6	Không trúng tuyển
Trường Tiểu học Bình Trưng Đông																	
4	Nguyễn Thị Mai Trang	01/10/1982	X	Số 5/5 đường 41, phường Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	Trung cấp	Thư viện		B - Anh	B	Nhân viên Thư viện Trường Tiểu học Bình Trưng Đông	Thư viện hạng IV	01	75,2	70,0	86,5	318,2	Trúng tuyển
5	Nguyễn Huyền Trang	06/02/1994	X	Xóm 3, xã Quynh Thạch, huyện Quynh Lưu, tỉnh Nghệ An	Đại học	Quản lý Văn hóa	Chứng chỉ nghiệp vụ Thông tin Thư viện	TOEIC 570	A	Nhân viên Thư viện Trường Tiểu học Bình Trưng Đông	Thư viện hạng III		74,9	74,9	62,5	274,8	Không trúng tuyển
6	Lê Thị Thảo	20/02/1996	X	Số 14 Nguyễn Ngọc Cung, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Khoa học Thư viện		TOEIC 665	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Nhân viên Thư viện Trường Tiểu học Bình Trưng Đông	Thư viện hạng III		75,0	75,0	Vắng	Vắng	Vắng
Trường Tiểu học Giồng Ông Tố																	
7	Bùi Thanh Tâm	21/11/1994		Xã Tân Đức, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận	Cử nhân Sư phạm	Giáo dục Thể chất		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Thể dục trường Tiểu học Giồng Ông Tố	Giáo viên Tiểu học hạng IV	01	73,6	73,6	80,0	307,2	Trúng tuyển
8	Biện Thanh Phong	21/10/1990		Ấp Phước Thuận, xã Phước Chi, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Đại học	Giáo dục Thể chất	Chứng nhận nghiệp vụ Sư phạm	B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Thể dục trường Tiểu học Giồng Ông Tố	Giáo viên Tiểu học hạng IV		71,3	71,3	65,0	272,6	Không trúng tuyển

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chi tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)	Điểm sát hạch (Tối đa 100 điểm)	Tổng điểm (= (14 + 15) + (16 * 2))	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
9	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	14/7/1985	X	Số 299 F26 Thân Văn Nhiếp, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Giáo viên dạy nhiều môn Trường Tiểu học Giồng Ông Tố	Giáo viên Tiểu học hạng III	01	67,8	65,0	91,0	314,8	Trúng tuyển
10	Lê Thị Thanh Hương	13/8/1997	X	Số 14 Phú Hiệp, xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT Năng cao	Giáo viên dạy nhiều môn Trường Tiểu học Giồng Ông Tố	Giáo viên Tiểu học hạng IV		81,8	81,8	70,0	303,6	Không trúng tuyển
Trường Tiểu học Mỹ Thủy																	
11	Lương Thị Phương	07/01/1973	X	Khu tập thể Lữ đoàn 125, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân Khoa học	Giáo dục Tiểu học		A2 - Anh	A	Giáo viên dạy nhiều môn Trường Tiểu học Mỹ Thủy	Giáo viên Tiểu học hạng II	01	65,5	56,7	85,0	292,2	Trúng tuyển
Trường Tiểu học Nguyễn Hiền																	
12	Nguyễn Thị Phương	09/01/1989	X	Số 2/19 đường 120, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Giáo viên dạy nhiều môn Trường Tiểu học Nguyễn Hiền	Giáo viên Tiểu học hạng IV	01	66,0	60,0	88,0	302,0	Trúng tuyển
13	Nguyễn Thị Thanh Hiền	26/9/1976	X	Số 383/3/79K Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	A	Giáo viên dạy nhiều môn Trường Tiểu học Nguyễn Hiền	Giáo viên Tiểu học hạng IV		66,8	66,8	69,0	271,6	Không trúng tuyển
14	Trần Thị Lan	25/02/1989	X	Số 55 đường 10, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	C1 - Anh; B - Pháp	A	Giáo viên dạy Tiếng Anh Trường Tiểu học Nguyễn Hiền	Giáo viên Tiểu học hạng IV	02	69,7	63,3	87,0	307,0	Trúng tuyển
Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi																	
15	Nguyễn Thị Tân Tân	17/9/1986	X	Số 88/40 đường 11, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Giáo viên dạy nhiều môn Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên Tiểu học hạng IV	01	63,4	50,0	91,0	295,4	Trúng tuyển
16	Trần Trọng Thức	05/4/1994		Số 799/4 đường Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	Trung cấp	Sư phạm Tiểu học		B - Anh	B	Giáo viên dạy nhiều môn Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên Tiểu học hạng IV		67,0	70,0	77,5	292,0	Không trúng tuyển
17	Phạm Thị Trúc Ly	10/10/1992	X	Số 04 đường 29, phường Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Giáo viên dạy nhiều môn Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên Tiểu học hạng IV		60,6	50,0	68,5	247,6	Không trúng tuyển

Tổng cộng: 17 người.